

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI HÒA VIỆT NAM NĂM 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty CP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam, tiền thân là Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thái Hòa được thành lập năm 1996 do Ông Nguyễn Văn An sáng lập với vốn điều lệ ban đầu là 0,5 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê nhân. Sau gần 16 năm hình thành và phát triển, Công ty đã trở thành một tập đoàn tư nhân lớn về xuất khẩu cà phê nhân tại Việt Nam và đang từng bước mở rộng sang lĩnh vực trồng cây cà phê, cây cao su và chế biến cà phê các loại.

Thông tin về công ty :

- ◆ Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam
- ◆ Tên viết tắt: Thai Hoa Group, JSC
- ◆ Vốn điều lệ: 577.499.950.000 đồng (Năm trăm năm mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- ◆ Trụ sở chính: 352 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- ◆ Điện thoại: (84 - 4) 3 574 0348
- ◆ Fax: (84 - 4) 38520507
- ◆ Website: www.thaihoacoffee.com
- ◆ Email: b_thaihoa@thaihoacoffee.com
- ◆ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100367361 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần 05 ngày 30/08/2010
- ◆ Ngành nghề kinh doanh: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; Chế biến nông sản; Buôn bán hàng lương thực, thực phẩm; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất; Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; Kinh doanh nhà ở; Xây dựng dân dụng, công nghiệp, trung tâm thương mại; Kinh doanh, cho thuê kho hàng, nhà xưởng; Trồng cây cà phê, cây lâu năm, trồng rừng; Đào tạo, dạy nghề: Trồng trọt, lâm

sinh chế biến nông, lâm, thủy hải sản, cơ khí nông nghiệp, lái xe, quản lý trang trại; Trồng cây cao su; Chế biến lâm sản, mộc, gỗ; Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm; Chăn nuôi gia súc, gia cầm, đại gia súc; Sản xuất phân bón các loại: phân vi sinh, NPK, chế phẩm từ chất thải nông công nghiệp; Đầu tư cơ sở hạ tầng; Kinh doanh nhà ở; Xây dựng cơ sở hạ tầng; Kinh doanh nhà ở; Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Vận tải hàng hóa bằng ôtô; Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)

2. Quá trình phát triển

- Đầu tháng 3/1996: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thái Hòa được thành lập, với chiến lược kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp bền vững có chất lượng cao
- Tháng 6/1997: xây dựng nhà máy chế biến cà phê xuất khẩu đầu tiên tại Hà Nội.
- Tháng 12/1998: xây dựng nhà máy chế biến cà phê sử dụng công nghệ chế biến ướt tại Nghệ An. Hiện nay là Công ty TNHH Thái Hòa Nghệ An.
- Tháng 10/1999: Xây dựng nhà máy chế biến ướt thứ hai tại Lâm Đồng, nay là Công ty TNHH Thái Hòa Lâm Đồng.
- Tháng 10/1999: Xây dựng nhà máy chế biến ướt thứ hai tại Lâm Đồng, nay là Công ty TNHH Thái Hòa Lâm Đồng.
- Tháng 9/2000: Xây dựng nhà máy chế biến cà phê Liên Ninh. Với sự kiện này Thái Hòa trở thành nhà xuất khẩu số 1 Việt Nam về cà phê Arabica
- Tháng 8/2001: Xây dựng nhà máy chế biến cà phê ướt thứ ba tại Khe Sanh
- Tháng 3/2002: Mở chi nhánh công ty tại Tp.Hồ Chí Minh.
- Tháng 2/2003: Thành lập Chi nhánh Sơn La nay là Công ty cổ phần Cà phê Thái Hòa Sơn La. Cũng trong năm này.
- Tháng 2/2004: Nhà máy chế biến cà phê Lao Bảo – Quảng trị được thành lập, nay là Công ty CP cà phê Thái Hòa Quảng Trị.
- Xây dựng nhà máy chế biến cà phê tại Đồng Nai
- Tháng 6/2006: Thành lập Công ty Thái Hòa Lào Việt
- Tháng 11/2006: Khánh thành nhà máy chế biến cà phê An Giang được giới chuyên môn đánh giá là lớn nhất Việt Nam và hiện đại nhất về công nghệ.
- Tháng 5/2007: Bắt đầu xây dựng tổ hợp 4 nhà máy chế biến cà phê tại Lâm Đồng với số vốn đầu tư ban đầu là 550 tỷ đồng.

- Tháng 12/2007: Chuyển đổi Công ty con là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Cà phê An Giang thành Công ty cổ phần Cà phê An Giang.
- Ngày 19/5/2008: Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Hòa với quy mô vốn lên đến 350 tỷ đồng.
- 5/1/2009: Công ty thành viên đầu tiên lên niêm yết tại HNX là Công ty cổ phần Cà phê An Giang (mã CK:AGC)
- Năm 2009: Tập đoàn giao cho CTCP Cà phê An Giang mở chi nhánh và xây dựng nhà máy chế biến cà phê nhân xuất khẩu tại Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột, công suất 45.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 66 tỷ đồng. Cùng năm này, Tập đoàn cũng mua lại nhà máy chế biến thức ăn gia súc Sơn La để xây dựng tổ hợp chế biến gồm có nhà máy chế biến cà phê, nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, nhà máy sản xuất phân vi sinh với tổng vốn đầu tư hơn 100 tỷ. Ngoài ra, Tập đoàn cũng xây dựng nhà máy chế biến cà phê tại Lào với công suất 15.000 tấn/năm để phục vụ cho dự án trồng cà phê tại Lào.
- Năm 2010: chuyển đổi chi nhánh CTCP cà phê An Giang thành CTCP Thái Hòa Buôn Ma Thuột và đầu tư giai đoạn 2 trị giá 100 tỷ đồng bằng vốn vay ưu đãi của chính phủ Brazil nâng công suất lên 153.000 tấn/năm.
- Năm 2010: Niêm yết thành công 55.000.000 cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Thái Hòa trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Kế hoạch từ 2011 – 2015: tiến hành tăng vốn của Công ty mẹ.

3. Định hướng phát triển:

Hiện tại, tuy Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 thế giới (đứng đầu thế giới về xuất khẩu cà phê Robusta) nhưng chất lượng cà phê chưa cao vẫn là một điểm yếu lớn. Chính vì vậy mà việc Công ty theo đuổi mục tiêu nâng cao chất lượng cà phê xuất khẩu là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Chính phủ và xu hướng chung của thế giới.

Chiến lược phát triển vùng nguyên liệu bằng hình thức đầu tư hỗ trợ nông dân và trực tiếp thực hiện đầu tư trồng cây cà phê để thực hiện quy trình chế biến cà phê khép kín là một hướng đi đúng đắn góp phần tạo nên sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đa dạng hóa các dịch vụ vừa góp phần làm gia tăng giá trị và chất lượng dịch vụ vừa góp phần phân tán

rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, đồng bộ và xây dựng đội ngũ nhân sự có chất lượng.

PHẦN II: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011

Đơn vị : Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Kế hoạch Năm 2011 được ĐHCĐ thông qua	Thực hiện so với kế hoạch
			-280.09%
Lợi nhuận trước thuế	-280.8	101	-280.09%
Lợi nhuận sau thuế	-210.3	81	-262.15%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

So với kế hoạch được Đại hội cổ đông giao, năm 2011 Công ty không đạt được kế hoạch và kết quả kinh doanh lỗ do sự biến động sụt giảm giá cà phê và các chi phí tài chính tăng cao.

3. Những Thay đổi chủ yếu trong năm :

- Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2010 cho cổ đông với số lượng 2.750.000 cổ phiếu theo tỷ lệ 5% trên mệnh giá và đang tiến hành việc thay đổi đăng ký niêm yết và lưu ký chứng khoán bổ sung.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, một bước xây dựng hệ thống các Phòng, ban /Chi nhánh đảm bảo tính hợp lý, khoa học phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty
- Thoái vốn của Công ty tại Công ty CP Cà phê Thái Hòa Mường Ăng đã mang về cho công ty khoản thu nhập là 31 tỷ đồng.
- Năm 2011 công ty tiếp tục hoàn thiện dây chuyền sản xuất chế biến cà phê tại Buôn Mê Thuột, nâng tổng công suất chế biến của nhà máy lên 105 nghìn tấn bằng công nghệ chế biến của Brazil

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Qua khung hoảng cho thấy việc đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và cây công nghiệp không chịu nhiều tác động của khủng hoảng tài chính. Hiện nay Công ty đã được Chính phủ

Lào chấp nhận trên nguyên tắc cho thuê 6.000 ha đất để trồng cao su và Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để xin thuê tiếp 6.000 ha đất trồng cà phê.

- Trong năm 2011 do phát hành tăng vốn không thành công nên Công ty chưa thực hiện được việc trồng mở rộng cây cao su và cà phê.
- Để giải quyết các khó khăn tận gốc, công ty đang từng bước đàm phán với một số tổ chức tín dụng để tái cơ cấu nguồn vốn bằng hình thức cùng liên doanh đầu tư vào các dự án dài hạn.

PHẦN III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tài chính năm 2011:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản:	%		
	+ Tài sản cố định/Tổng tài sản		29%	19.4%
	+Tài sản lưu động/Tổng tài sản		66.4%	72%
2	Cơ cấu nguồn vốn:	%		
	+Nợ phải trả/Tổng tài sản		84%	78%
	+Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản		162%	20%
3	Khả năng thanh toán:	Lần		
	+Khả năng thanh toán nhanh		0.28	0.29
	+Khả năng thanh toán hiện hành		0.83	1
4	Tỷ suất lợi nhuận:			
	+Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		-12%	1,8%
	+Tỷ suất lợi nhuận sau		-21,6%	1,9%

	thuế/Doanh thu thuần			
	+Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		-57%	7%

Giá trị sổ sách của Công ty:

Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi
 Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu = $\frac{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}}{\text{373.456.004.160}}$

Giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2011:.

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu = $\frac{373.456.004.160}{57.749.995} = 6.467$ đồng

Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

- Cổ phiếu phổ thông: 57.749.995 cổ phiếu, chiếm 100% số lượng cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu: 57.749.995 cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán năm 2011

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	1.288.793	2.227.468
Chi phí hoạt động kinh doanh	1.234.897	1.896.340
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	53.896	331.127
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.178	46.206
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-286.702	59.053
Thu nhập khác	9.995	5.247
Chi phí khác	4.133	10.982

Lợi nhuận khác	5.862	-5.735
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-280.839	53.317
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	121	13.566
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-1.761	-2.274
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-210.288	34.801
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	-4.835	819

- Năm 2011, Công ty không đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đã thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2011 vì những lý do sau:

- + Giá cà phê biến động liên tục theo chiều hướng giảm
- + Ngân hàng nhà nước thực hiện việc thắt chặt tín dụng nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, chi phí lãi vay cao.
- Ban Tổng giám đốc sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước đại hội cổ đông thường niên năm 2012 về kết quả kinh doanh không đạt trong năm 2011.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

3.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2011, Công ty đã đặt trọng tâm kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, một bước xây dựng hệ thống các Phòng, ban /Chi nhánh đảm bảo tính hợp lý, khoa học phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty
- Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản lý hoặc thay thế các quy định cũ chưa phù hợp như quy chế tiền lương, quy chế tài chính, quy chế kinh doanh....

3.2. Hoạt động kiểm soát

- Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật
- Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2011 và thống nhất với kết luận của Công ty kiểm toán.
- Nâng cao vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ. Trong năm 2011 hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty CP tập đoàn Thái Hòa Việt Nam đã phát huy được vai trò là một công cụ trong quản trị điều hành, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, giảm bớt rủi ro.

3.3. Hoạt động kinh doanh:

Năm 2011 công ty gặp nhiều khó khăn, áp lực cạnh tranh trên thị trường về phân phôi cà phê nguyên liệu diễn ra gay gắt. Đặc biệt các công ty FDI với ưu thế là có nguồn vốn rẻ đã tạo ra việc mua bán không công bằng trên thị trường.

Năm 2011 cũng là năm lãi suất duy trì ở mức cao, lãi vay trung bình trên 18%/năm. Việc kinh doanh gặp khó khăn cùng với lãi vay cao đã đẩy công ty vào khó khăn với chi phí tài chính cả năm lên đến gần 300 tỷ đồng gây ra thua lỗ lớn.

Công ty đang tích cực cùng với hiệp hội cà phê Việt Nam là Vicofa đang đà trình lên chính phủ các phương án kinh doanh cà phê có điều kiện nhằm hạn chế các doanh nghiệp không có đầu tư sản xuất tham gia kinh doanh nhằm lành mạnh hóa thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Nghiên cứu và xây dựng các mẫu báo cáo nhanh, định kỳ cung cấp cho Ban Lãnh đạo để bám sát, đánh giá chất lượng hoạt động và cơ cấu cần điều chỉnh, gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh nói chung.
- Thành lập tổ chuyên trách xây dựng kế hoạch chức năng nhiệm vụ tham mưu Ban Lãnh đạo:
 - + Xây dựng và ban hành chỉ tiêu kế hoạch tổng quát, chi tiết từng giai đoạn, từng bộ phận và từng cán bộ.
 - + Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện triển khai kế hoạch, nắm bắt tình hình tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch (từng bộ phận, cán bộ...) nhằm tham mưu kịp thời cho Ban Lãnh đạo trong quản trị điều hành.
- Tăng cường đội ngũ nhân sự quản lý cấp trung, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát rủi ro.
- Năm 2011 đặt mục tiêu chuẩn hóa toàn bộ cơ chế chính sách trong kinh doanh và thực hiện cơ chế chính sách khoán tới mọi bộ phận kinh doanh.
- Thực hiện công tác tuyển dụng theo định hướng phát triển, cơ chế tuyển dụng chung của Công ty. Ngoài ra, định kỳ thực hiện rà soát năng lực, phẩm chất đạo đức cán bộ để sàng lọc đội ngũ có chất lượng cao hơn.

PHẦN IV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Kiểm toán)

PHẦN V: GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

PHẦN VI: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

(Các công ty mà công ty CP Tập đoàn Thái Hòa sở hữu trên 50% vốn điều lệ)

1. Công ty Cổ phần cà phê An Giang

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại công ty CP cà phê An Giang là 52,4% vốn điều lệ

2. Công ty CP cà phê Thái Hòa Lâm Đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại Công ty CP cà phê Thái Hòa Lâm Đồng là 51% vốn điều lệ

3. Công ty CP Cà phê Thái Hòa Quảng Trị:

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại công ty CP cà phê Quảng Trị là 51% vốn điều lệ

4. Công ty TNHH một thành viên Thái Hòa Nghệ An

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại TNHH một thành viên Thái Hòa Nghệ An là 51% vốn điều lệ

5. Công ty CP cà phê Thái Hòa Sơn La:

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại công ty CP cà phê Thái Hòa Sơn La là 51% vốn điều lệ

6. Công ty TNHH một thành viên Thái Ninh

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại công ty TNHH một thành viên Thái Ninh là 100% vốn điều lệ

7. Công ty CP cà phê Thái Hòa Buôn Ma Thuột

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại Công ty CP cà phê Thái Hòa Buôn Ma Thuột là 51% vốn điều lệ

8. Công ty CP cà phê Thái Hòa Hòa Bình

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại Công ty CP cà phê Thái Hòa Hòa Bình là 51% vốn điều lệ

9. Công ty TNHH cà phê Thái Hòa Lào

- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại công ty TNHH cà phê Thái Hòa Lào là 100% vốn điều lệ

10. Công ty TNHH cao su Thái Hòa Lào

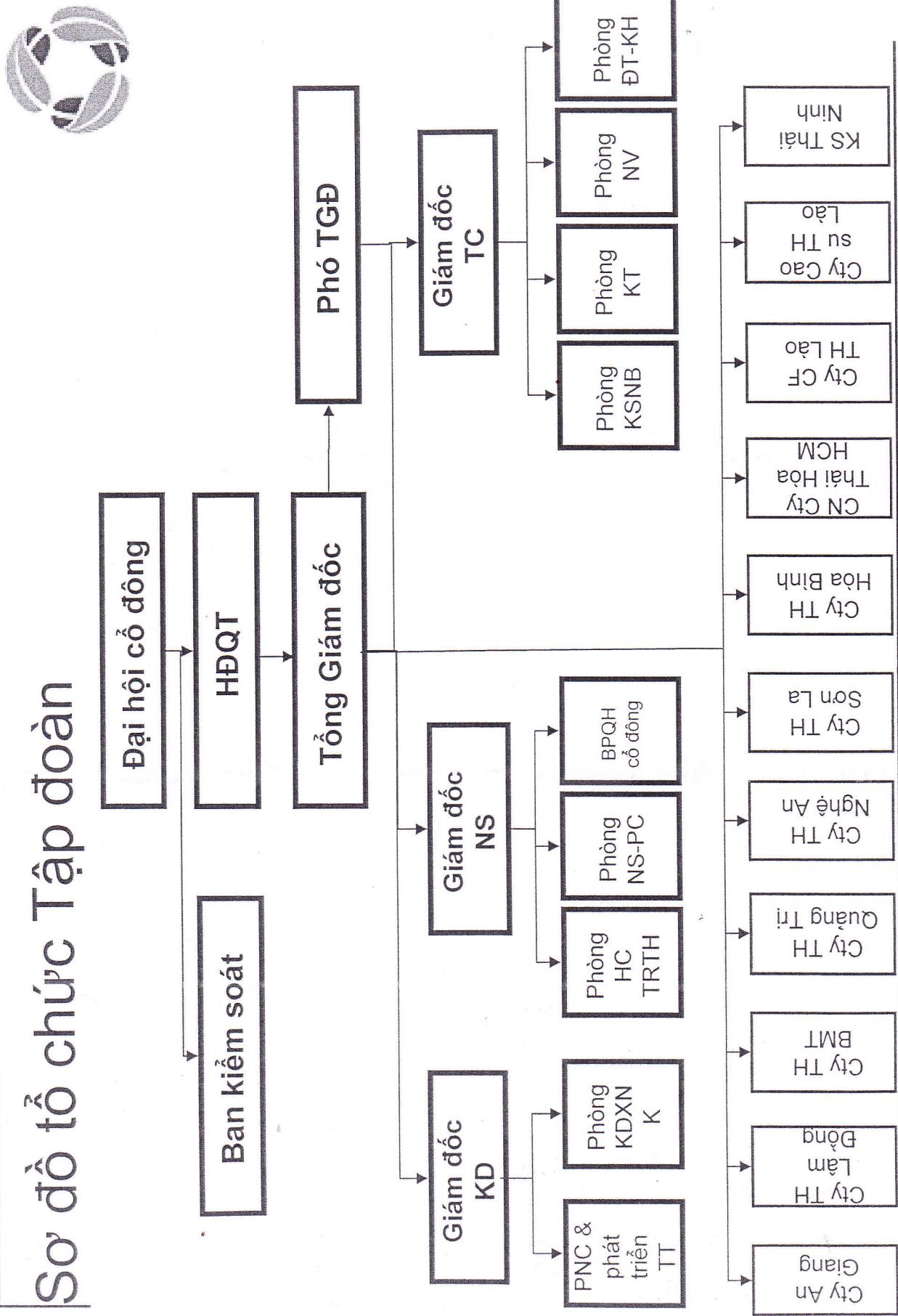
- Tỷ lệ sở hữu của CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam tại Công ty TNHH cao su Thái Hòa Lào là 100% vốn điều lệ

PHẦN VII: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, dựa trên quan hệ kinh tế. Từng công ty thành viên là từng đơn vị độc lập, chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty mẹ theo quy định của luật doanh nghiệp và thực hiện xây dựng kế hoạch riêng của mình. Công ty mẹ sẽ xác định lộ trình phát triển và mục tiêu hoạt động chung cho cả Tập đoàn, nhưng các công ty con sẽ có kế hoạch phát triển và triển khai các hoạt động một cách độc lập.

Sơ đồ tổ chức Tập đoàn



2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động làm việc tại Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam có thể biến động theo từng thời điểm mùa vụ sản xuất kinh doanh. Vào thời điểm thu hoạch cà phê, số lượng lao động, đặc biệt là số lượng lao động trực tiếp tăng lên đáng kể.

2.1 Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ
Phân loại theo trình độ	.	.
Đại học và trên đại học	58	18,8
Cao đẳng và trung cấp	250	81,2

2.2. Chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện các chính sách đối với người lao động dựa trên luật lao động hiện hành và hợp đồng lao động ký kết với người lao động. Các chính sách lương, thưởng, nghỉ lễ tết, nghỉ chế độ, bảo hiểm, phúc lợi xã hội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động.

- Chính sách tuyển dụng:

Với mục tiêu phát triển thành một tập đoàn hàng đầu về cà phê tại Việt nam và vươn ra trên thị trường quốc tế, Công ty luôn xác định chính sách về nguồn nhân lực là một trong các nhiệm vụ trọng tâm hết sức quan trọng để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.Thông tin về các thành viên Ban điều hành :

Nguyễn Văn An			
Giới tính	Nam	Quê quán	Nghệ An
Ngày tháng năm sinh	19/05/1956	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	D21, Phương Mai, Đống đa, Hà Nội		
Nơi sinh	Nghệ An		
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND số 011875644 cấp ngày	

Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế nông nghiệp	
Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> • 1983 – 1986: Cán bộ kế hoạch ở Nông trường Cà phê Tây Hiếu – Nghệ An • 1986 – 1987: Cán bộ pháp chế tại Liên hiệp Phủ Quỳ - Nghệ An • 1987 – 1992: Cán bộ kiểm tra chất lượng tại Tổng Công ty Rau quả Việt Nam • 1992 – 1995: Trưởng phòng Kinh doanh tại Tổng Công ty Cà phê Việt Nam • 1996 – 2007: Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thái Hòa (Nay là CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam) 		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		
Số cổ phần nắm giữ:		
22.750.000 cổ phần, chiếm 41,36% VĐL		

Ngô Thị Hạnh								
Giới tính	Nữ	Quê quán	Nghệ An					
Ngày tháng năm sinh	27/05/1963	Dân tộc	Kinh					
Địa chỉ thường trú	D21, Phương Mai, Đống đa, Hà Nội							
Nơi sinh	Nghệ An							
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND số 012642853 cấp ngày						
Trình độ văn hóa	10/10	20/10/2003 tại Hà Nội						
Trình độ chuyên môn	Sỹ quan tài chính quân đội							
Quá trình công tác:								
<ul style="list-style-type: none"> • 1985 – 1986: Làm việc tại Bộ Tham Mưu, Bộ Quốc Phòng (tại địa bàn Campuchia) • 1986 – 1992: Kế toán tại Nhà máy in Bộ Tham Mưu, Bộ Quốc Phòng • 1992 – 2002: Kế toán trưởng Nhà máy in Bộ Tham Mưu, Bộ Quốc Phòng 								
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính						
Số cổ phần nắm giữ:		5.727.500 cổ phần, chiếm 10% VĐL						

PHẦN VIII: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (Thời điểm 30/03/2012)

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Danh sách thành viên HĐQT:

- ♦ Ông Nguyễn Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 22.750.000 cổ phiếu chiếm 41,36% vốn cổ phần

- ♦ Bà Ngô Thị Hạnh – Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 5.727.500 cổ phiếu chiếm 10% vốn cổ phần

- ♦ Bà Hà Thị Kim Thoa – Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3000 cổ phiếu chiếm 0,0055% vốn cổ phần

- ♦ Ông Lê Quang Đạo – Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn cổ phần

- ♦ Ông Lương Đức Loan – Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn cổ phần

b) Danh sách thành viên Ban kiểm soát

- ♦ Bà Hoàng Thị Thu Dung – Trưởng ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ: 2000 cổ phiếu chiếm 0,0036% vốn cổ phần

- ♦ Ông Bùi Văn Thìn – Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0 % vốn cổ phần

- ♦ Bà Đan Thùy Dương – Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu nắm giữ: 1000 cổ phiếu chiếm 0,0018% vốn cổ phần

2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn An	22.750.000	41,36 %
2	Ngô Thị Hạnh	5.727.500	10%

3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn An	22.750.000	41,36 %
2	Ngô Thị Hạnh	5.727.500	10%

3	Nguyễn Đăng Ninh	35.000	0,06%
---	------------------	--------	-------

4. Cơ cấu cổ đông:

(Tính tại thời điểm 30/03/2012)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trong nước	1930	49.850.100	90,64
	Cá nhân	1926	49.849.460	90,6
	Tổ chức	04	640	0,0012
2	Nước ngoài	10	5.149.900	9,36
	Cá nhân	04	23.100	0,042
	Tổ chức	06	5.126.800	9,32

Hà Nội ngày 19 tháng 04 năm 2012



Nguyễn Văn An